TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI** Số: 476/2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Pleiku, ngày 22 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 808/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Minh T, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Thôn 1, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Ngô Quang V, sinh năm 1979;
Địa chỉ: Đại đội xe, QĐ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Minh T và anh Ngô Quang V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Minh T và anh Ngô Quang V có hai con chung là cháu Ngô Ngọc H1, sinh ngày 17/01/2015 và Ngô Ngọc H2, sinh ngày 17/01/2015.

Hai bên thống nhất thỏa thuận, giao các con chung là cháu Ngô Ngọc H1 và Ngô Ngọc H2 cho chị Trần Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Ngô Quang V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng/1 người con, 02 (Hai) người con mỗi tháng 1.500.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2018 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Trần Thị Minh T và anh Ngô Quang V không có tài sản chung và nợ chung.

- Về án phí*:* Tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Trần Thị Minh T phải chịu 75.000 đồng, anh Ngô Quang V phải chịu 75.000 đồng, anh V còn phải chiu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị T tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho anh V nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003898 ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị Trần Thị Minh T đã nộp xong toàn bộ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. Pleiku;
- THADS TP. Pleiku;
- UBND xã X, huyện N, tỉnh H (Số 69; Năm 2012);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Như Phượng